

Số: ~~14~~ 14...CV/VINASEED
V/v: *Đính chính Báo cáo Lưu
chuyển tiền tệ trong Báo cáo Tài
chính quý 2 năm 2022.*

Hà Nội, ngày 01 tháng 08 năm 2022

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà Nước.
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 69 “Nguyên tắc lập và trình bày Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất” tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo Tài Chính Hợp nhất.

Căn cứ Báo cáo Tài chính quý 2 năm 2022 của CP Tập Đoàn Giống cây trồng Việt Nam (“Công ty”) ký ngày 25 tháng 07 năm 2022.

Công ty CP Tập Đoàn Giống cây trồng Việt Nam xin đính chính Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ trong Báo cáo Tài chính quý 2 năm 2022 theo phương pháp gián tiếp (đính kèm theo Công văn).

Việc đính chính này là cần thiết để phù hợp với hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo Tài Chính Hợp nhất tại Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu.

**NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT
TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Quang Trường

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

ĐVT: VNĐ

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1	Lợi nhuận trước thuế		136.468.808.441	111.156.299.516
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>		-	
2	Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình (bao gồm phân bổ lợi thế thương mại)		36.525.688.725	37.178.293.215
3	Dự phòng / (hoàn nhập dự phòng)		1.265.367.233	582.456.632
4	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		632.675	(3.303.649)
5	Lãi từ hoạt động đầu tư		-	(3.345.089.463)
6	Chi phí lãi vay		654.533.304	7.865.515.119
8	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		174.915.030.378	153.434.171.370
9	Tăng các khoản phải thu		(30.902.003.762)	27.415.847.263
10	Tăng hàng tồn kho		(125.441.895.149)	(403.534.044.238)
11	Tăng các khoản phải trả		(9.424.798.022)	(23.246.775.724)
12	Tăng chi phí trả trước		484.424.735	(7.552.705.928)
13	Giảm chứng khoán kinh doanh		-	
14	Tiền lãi vay đã trả		(5.380.760.148)	(7.864.632.818)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(13.042.789.307)	(10.590.308.049)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(26.456.152.606)	(26.921.878.797)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(35.248.943.881)	(298.860.326.921)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định		(17.768.744.938)	(18.103.100.986)
22	Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định		1.052.939.315	
23	Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(9.600.000.000)	(5.300.000.000)
24	Tiền thu hồi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		8.300.000.000	4.800.000.000
25	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(1.924.055.224)
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		5.383.821.053	3.312.744.349
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(12.631.984.570)	(17.214.411.861)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		273.717.202.447	450.289.897.310
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(185.853.166.302)	(213.560.712.634)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu và cổ đông không kiểm soát		(35.715.446.577)	(44.011.140.000)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2022

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Lũy kế năm nay	Lũy kế năm trước
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		52.148.589.568	192.718.044.676
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		4.267.661.117	(123.356.694.106)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		311.756.939.756	262.078.958.511
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(632.675)	3.303.649
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		316.023.968.198	138.725.568.054

Ngày 01 tháng 08 năm 2022

Người lập

Kế Toán Trưởng

Tổng Giám Đốc



Nguyễn Thị Như Quỳnh

Phan Thế Tý

Nguyễn Quang Trường

